



**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2023 - 2024**

**KHOA: MỸ THUẬT ỨNG DỤNG**

(Kèm theo Quyết định số 228/QĐ-ĐHMTHCM ngày 04 tháng 11 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN       |       | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|-----------------|-------|-----------|------------|---------|
| 1   | TKĐH 1A | 237403002 | Nguyễn Trường   | An    | 50        | Trung bình |         |
| 2   | TKĐH 1A | 237403003 | Triệu Phương    | Anh   | 65        | Khá        |         |
| 3   | TKĐH 1A | 237403008 | Đặng Nguyễn Lan | Anh   | 79        | Khá        |         |
| 4   | TKĐH 1A | 237403005 | Nguyễn Mai      | Anh   | 72        | Khá        |         |
| 5   | TKĐH 1A | 237403009 | Nguyễn Nhật     | Anh   | 40        | Yếu        |         |
| 6   | TKĐH 1A | 237403012 | Nguyễn Thị Ngọc | Chi   | 77        | Khá        |         |
| 7   | TKĐH 1A | 237403019 | Vũ Thủy         | Dương | 69        | Khá        |         |
| 8   | TKĐH 1A | 237403020 | Nguyễn Lê Hương | Duyên | 83        | Tốt        |         |
| 9   | TKĐH 1A | 237403026 | Trần Gia        | Hân   | 66        | Khá        |         |
| 10  | TKĐH 1A | 237403024 | Lâm Gia         | Hân   | 45        | Yếu        |         |
| 11  | TKĐH 1A | 237403027 | Nguyễn Thị Bích | Hằng  | 68        | Khá        |         |
| 12  | TKĐH 1A | 237403030 | Bùi Vĩnh        | Hung  | 72        | Khá        |         |
| 13  | TKĐH 1A | 237403032 | Trần Thị Ngọc   | Hương | 73        | Khá        |         |
| 14  | TKĐH 1A | 237403037 | Đỗ Trần         | Khiêm | 67        | Khá        |         |
| 15  | TKĐH 1A | 237403045 | Hoàng Hà        | Ly    | 77        | Khá        |         |
| 16  | TKĐH 1A | 237403047 | Tseng           | Ming  | 73        | Khá        |         |
| 17  | TKĐH 1A | 237403054 | Trần Hoàng      | Ngân  | 42        | Yếu        |         |
| 18  | TKĐH 1A | 237403053 | Tất Bảo         | Ngân  | 84        | Tốt        |         |
| 19  | TKĐH 1A | 237403063 | Bùi Tấn         | Nghĩa | 77        | Khá        |         |
| 20  | TKĐH 1A | 237403078 | Đặng Thị Phương | Quỳnh | 73        | Khá        |         |
| 21  | TKĐH 1A | 237403084 | Phu Mỹ          | Tâm   | 90        | Xuất sắc   |         |
| 22  | TKĐH 1A | 237403086 | Lê Hoàng        | Tân   | 84        | Tốt        |         |
| 23  | TKĐH 1A | 237403088 | Hồ Tấn          | Thành | 78        | Khá        |         |
| 24  | TKĐH 1A | 237403090 | Đào Văn         | Thế   | 39        | Yếu        |         |
| 25  | TKĐH 1A | 237403095 | Đào Thị Anh     | Thư   | 72        | Khá        |         |
| 26  | TKĐH 1A | 237403098 | Nhữ Hiền        | Thục  | 69        | Khá        |         |
| 27  | TKĐH 1A | 237403102 | Phan Ngọc Bảo   | Trâm  | 45        | Yếu        |         |
| 28  | TKĐH 1A | 237403110 | Quách Thành     | Trung | 73        | Khá        |         |
| 29  | TKĐH 1A | 237403114 | Vũ Hoàng        | Vi    | 85        | Tốt        |         |

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN            |       | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|----------------------|-------|-----------|------------|---------|
| 30  | TKĐH 1A | 237403115 | Phạm An Quốc         | Việt  | 36        | Yếu        |         |
| 31  | TKĐH 1B | 237403010 | Nguyễn Hữu Hoàng     | Bách  | 67        | Khá        |         |
| 32  | TKĐH 1B | 237403011 | Lê Gia               | Bảo   | 79        | Khá        |         |
| 33  | TKĐH 1B | 237403014 | Mai Anh              | Đào   | 50        | Trung bình |         |
| 34  | TKĐH 1B | 237403015 | Tô Thành             | Đạt   | 59        | Trung bình |         |
| 35  | TKĐH 1B | 237403021 | Nguyễn Trần Thảo     | Duyên | 36        | Yếu        |         |
| 36  | TKĐH 1B | 237403022 | Nguyễn Quỳnh         | Giang | 40        | Yếu        |         |
| 37  | TKĐH 1B | 237403023 | Trần Hoàng           | Giàu  | 74        | Khá        |         |
| 38  | TKĐH 1B | 237403025 | Nguyễn Bảo           | Hân   | 59        | Trung bình |         |
| 39  | TKĐH 1B | 237403028 | Nguyễn Thị           | Hiền  | 69        | Khá        |         |
| 40  | TKĐH 1B | 237403029 | Trịnh Văn Thiên      | Hoàng | 57        | Trung bình |         |
| 41  | TKĐH 1B | 237403033 | Nguyễn Ngọc Quỳnh    | Hương | 66        | Khá        |         |
| 42  | TKĐH 1B | 237403035 | Nguyễn Phương        | Khanh | 65        | Khá        |         |
| 43  | TKĐH 1B | 237403038 | Lưu Thiên            | Kim   | 52        | Trung bình |         |
| 44  | TKĐH 1B | 237403039 | Lê Thành             | Lập   | 50        | Trung bình |         |
| 45  | TKĐH 1B | 237403042 | Lê Thị Kim           | Loan  | 55        | Trung bình |         |
| 46  | TKĐH 1B | 237403043 | Nguyễn Tiến          | Luật  | 72        | Khá        |         |
| 47  | TKĐH 1B | 237403046 | Nguyễn Đào Khánh     | Ly    | 66        | Khá        |         |
| 48  | TKĐH 1B | 237403048 | Nguyễn Thúy          | Ngân  | 68        | Khá        |         |
| 49  | TKĐH 1B | 237403049 | Nguyễn Mỹ Thúy       | Ngân  | 76        | Khá        |         |
| 50  | TKĐH 1B | 237403059 | Lý Mẫn               | Nghi  | 29        | Kém        |         |
| 51  | TKĐH 1B | 237403075 | Nguyễn Ngô Tường     | Phát  | 65        | Khá        |         |
| 52  | TKĐH 1B | 237403083 | Lã Thị Như           | Tâm   | 70        | Khá        |         |
| 53  | TKĐH 1B | 237403097 | Nguyễn Trần Anh      | Thư   | 67        | Khá        |         |
| 54  | TKĐH 1B | 237403101 | Nguyễn Đông          | Thy   | 55        | Trung bình |         |
| 55  | TKĐH 1B | 237403104 | Nguyễn Võ Hoàng Ngọc | Trâm  | 60        | Trung bình |         |
| 56  | TKĐH 1B | 237403105 | Nguyễn Ngọc Bảo      | Trân  | 66        | Khá        |         |
| 57  | TKĐH 1B | 237403108 | Nguyễn Phúc Sang     | Trọng | 78        | Khá        |         |
| 58  | TKĐH 1B | 237403111 | Lê Thành             | Trung | 60        | Trung bình |         |
| 59  | TKĐH 1B | 237403112 | Nguyễn Phan Kim      | Tuyền | 45        | Yếu        |         |
| 60  | TKĐH 1C | 237403006 | Nguyễn Huỳnh Văn     | Anh   | 73        | Khá        |         |
| 61  | TKĐH 1C | 237403004 | Nguyễn Thị Văn       | Anh   | 100       | Xuất sắc   |         |
| 62  | TKĐH 1C | 237403013 | Nguyễn Kim           | Chi   | 100       | Xuất sắc   |         |
| 63  | TKĐH 1C | 237403034 | Nguyễn Thị Quỳnh     | Hương | 86        | Tốt        |         |
| 64  | TKĐH 1C | 237403031 | Phạm Ngọc Quỳnh      | Hương | 42        | Yếu        |         |
| 65  | TKĐH 1C | 237403041 | Nguyễn Thùy Mai      | Linh  | 74        | Khá        |         |

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN          |       | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|--------------------|-------|-----------|------------|---------|
| 66  | TKĐH 1C | 237403044 | Đinh Chí           | Lực   | 50        | Trung bình |         |
| 67  | TKĐH 1C | 237403052 | Nguyễn Thanh Khánh | Ngân  | 78        | Khá        |         |
| 68  | TKĐH 1C | 237403055 | Nguyễn Thanh       | Ngân  | 87        | Tốt        |         |
| 69  | TKĐH 1C | 237403056 | Đỗ Thị Thanh       | Ngân  | 63        | Trung bình |         |
| 70  | TKĐH 1C | 237403051 | Ngô Kim            | Ngân  | 55        | Trung bình |         |
| 71  | TKĐH 1C | 237403061 | Mai Uyên           | Nghi  | 94        | Xuất sắc   |         |
| 72  | TKĐH 1C | 237403058 | Trần Gia           | Nghi  | 86        | Tốt        |         |
| 73  | TKĐH 1C | 237403064 | Nguyễn Lê Huỳnh    | Ngọc  | 73        | Khá        |         |
| 74  | TKĐH 1C | 237403066 | Nguyễn Đỗ Bảo      | Ngọc  | 80        | Tốt        |         |
| 75  | TKĐH 1C | 237403070 | Nguyễn Lâm Nguyệt  | Nhi   | 31        | Kém        |         |
| 76  | TKĐH 1C | 237403073 | Nguyễn Thị Quỳnh   | Như   | 76        | Khá        |         |
| 77  | TKĐH 1C | 237403074 | Trương Huỳnh Cẩm   | Như   | 51        | Trung bình |         |
| 78  | TKĐH 1C | 237403080 | Lê Nguyễn Như      | Quỳnh | 65        | Khá        |         |
| 79  | TKĐH 1C | 237403081 | Nguyễn Tiến        | Sang  | 76        | Khá        |         |
| 80  | TKĐH 1C | 237403085 | Võ Thị Mỹ          | Tâm   | 62        | Trung bình |         |
| 81  | TKĐH 1C | 237403089 | Phạm Ngọc          | Thành | 39        | Yếu        |         |
| 82  | TKĐH 1C | 237403091 | Lê Nguyễn Kim      | Thi   | 62        | Trung bình |         |
| 83  | TKĐH 1C | 237403093 | Nguyễn Phạm Anh    | Thư   | 100       | Xuất sắc   |         |
| 84  | TKĐH 1C | 237403096 | Nguyễn Thị Anh     | Thư   | 78        | Khá        |         |
| 85  | TKĐH 1C | 237403099 | Nguyễn Thanh       | Thúy  | 68        | Khá        |         |
| 86  | TKĐH 1C | 237403103 | Nguyễn Thị Bảo     | Trâm  | 59        | Trung bình |         |
| 87  | TKĐH 1C | 237403109 | Lương Thanh        | Trúc  | 78        | Khá        |         |
| 88  | TKĐH 1C | 237403117 | Nguyễn Hiền        | Vy    | 75        | Khá        |         |
| 89  | TKĐH 1D | 237403001 | Trần Phạm Khánh    | An    | 58        | Trung bình |         |
| 90  | TKĐH 1D | 237403007 | Dương Nhật         | Anh   | 56        | Trung bình |         |
| 91  | TKĐH 1D | 237403016 | Châu Thị Thùy      | Dung  | 51        | Trung bình |         |
| 92  | TKĐH 1D | 237403017 | Phạm Trung         | Dũng  | 76        | Khá        |         |
| 93  | TKĐH 1D | 237403018 | Đoàn Đại           | Dương | 50        | Trung bình |         |
| 94  | TKĐH 1D | 237403036 | Võ Duy             | Khánh | 54        | Trung bình |         |
| 95  | TKĐH 1D | 237403040 | Lâm Mỹ             | Liên  | 79        | Khá        |         |
| 96  | TKĐH 1D | 237403050 | Cao Nguyễn Thảo    | Ngân  | 68        | Khá        |         |
| 97  | TKĐH 1D | 237403057 | Huỳnh Phạm Kim     | Ngân  | 51        | Trung bình |         |
| 98  | TKĐH 1D | 237403060 | Đào Thụy Xuân      | Nghi  | 78        | Khá        |         |
| 99  | TKĐH 1D | 237403062 | Phan Nguyễn Gia    | Nghi  | 4         | Kém        |         |
| 100 | TKĐH 1D | 237403068 | Bùi Nguyễn Bảo     | Ngọc  | 74        | Khá        |         |
| 101 | TKĐH 1D | 237403065 | Nguyễn Trịnh Hồng  | Ngọc  | 39        | Yếu        |         |

TRƯỜNG  
HỌC  
THÀNH  
HỒ CHÍ  
MINH

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN          |        | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|--------------------|--------|-----------|------------|---------|
| 102 | TKĐH 1D | 237403067 | Võ Đình Hồng       | Ngọc   | 73        | Khá        |         |
| 103 | TKĐH 1D | 237403069 | Đinh Dương Thảo    | Nguyên | 66        | Khá        |         |
| 104 | TKĐH 1D | 237403072 | Trần Vũ Quỳnh      | Như    | 58        | Trung bình |         |
| 105 | TKĐH 1D | 237403071 | Võ Nguyễn Kim      | Như    | 54        | Trung bình |         |
| 106 | TKĐH 1D | 237403076 | Nguyễn Xuân        | Phú    | 58        | Trung bình |         |
| 107 | TKĐH 1D | 237403079 | Trần Như           | Quỳnh  | 36        | Yếu        |         |
| 108 | TKĐH 1D | 237403077 | Trần Trúc          | Quỳnh  | 54        | Trung bình |         |
| 109 | TKĐH 1D | 237403082 | Nguyễn Hữu         | Tài    | 56        | Trung bình |         |
| 110 | TKĐH 1D | 237403087 | Trịnh Thị          | Thanh  | 72        | Khá        |         |
| 111 | TKĐH 1D | 237403092 | Trần Thị Thiên     | Thiên  | 59        | Trung bình |         |
| 112 | TKĐH 1D | 237403094 | Nguyễn Trần Minh   | Thư    | 59        | Trung bình |         |
| 113 | TKĐH 1D | 237403100 | Đoàn Nguyễn Phương | Thúy   | 75        | Khá        |         |
| 114 | TKĐH 1D | 237403106 | Lê Ngọc Bảo        | Trần   | 66        | Khá        |         |
| 115 | TKĐH 1D | 237403107 | Tăng Truyền        | Trí    | 62        | Trung bình |         |
| 116 | TKĐH 1D | 237403113 | Trương Nhã         | Uyên   | 80        | Tốt        |         |
| 117 | TKĐH 1D | 237403116 | Phan Vũ Hà         | Vy     | 73        | Khá        |         |
| 118 | TKĐH 2A | 227403004 | Phạm Hoài          | An     | 18        | Kém        |         |
| 119 | TKĐH 2A | 227403003 | Nguyễn Hữu Bảo     | An     | 52        | Trung bình |         |
| 120 | TKĐH 2A | 227403005 | Ngô Thị Kim        | Anh    | 91        | Xuất sắc   |         |
| 121 | TKĐH 2A | 227403006 | Đào Nguyễn Tuấn    | Anh    | 21        | Kém        |         |
| 122 | TKĐH 2A | 227403009 | Ninh Thị Ngọc      | Anh    | 73        | Khá        |         |
| 123 | TKĐH 2A | 227403012 | Lê Như             | Bình   | 60        | Trung bình |         |
| 124 | TKĐH 2A | 227403014 | Nguyễn Võ Anh      | Đào    | 90        | Xuất sắc   |         |
| 125 | TKĐH 2A | 227403020 | Hà Trường          | Giang  | 50        | Trung bình |         |
| 126 | TKĐH 2A | 227403023 | Lê Thị Lan         | Hương  | 87        | Tốt        |         |
| 127 | TKĐH 2A | 227403024 | Đặng Ngọc Xuân     | Hương  | 97        | Xuất sắc   |         |
| 128 | TKĐH 2A | 227403030 | Nguyễn Thụy        | Khuong | 71        | Khá        |         |
| 129 | TKĐH 2A | 227403032 | Nguyễn Phương      | Lam    | 62        | Trung bình |         |
| 130 | TKĐH 2A | 227403035 | Nguyễn Thị Mai     | Linh   | 98        | Xuất sắc   |         |
| 131 | TKĐH 2A | 227403044 | Huỳnh Nguyễn Kim   | Ngân   | 71        | Khá        |         |
| 132 | TKĐH 2A | 227403045 | Lê Ngọc Tuyết      | Ngân   | 63        | Trung bình |         |
| 133 | TKĐH 2A | 227403043 | Nguyễn Đặng Thảo   | Ngân   | 45        | Yếu        |         |
| 134 | TKĐH 2A | 227403050 | Nguyễn Hồ Như      | Ngọc   | 88        | Tốt        |         |
| 135 | TKĐH 2A | 227403052 | Đỗ Thị Bích        | Ngọc   | 55        | Trung bình |         |
| 136 | TKĐH 2A | 227403058 | Nguyễn Phương      | Nhi    | 97        | Xuất sắc   |         |
| 137 | TKĐH 2A | 227403068 | Nguyễn Diệp Thoại  | Phương | 76        | Khá        |         |

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN         |        | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|-------------------|--------|-----------|------------|---------|
| 138 | TKĐH 2A | 227403074 | Lưu Trần Thanh    | Thảo   | 86        | Tốt        |         |
| 139 | TKĐH 2A | 227403087 | Nguyễn Vũ Thiên   | Trúc   | 74        | Khá        |         |
| 140 | TKĐH 2A | 227403098 | Nguyễn Ngọc Như   | Ý      | 51        | Trung bình |         |
| 141 | TKĐH 2B | 227403011 | Nguyễn Thị Khánh  | Băng   | 73        | Khá        |         |
| 142 | TKĐH 2B | 227403013 | Quan Nguyệt       | Bình   | 70        | Khá        |         |
| 143 | TKĐH 2B | 227403017 | Lưu Mạnh          | Dũng   | 56        | Trung bình |         |
| 144 | TKĐH 2B | 227403019 | Nguyễn Ngọc Thanh | Duyên  | 41        | Yếu        |         |
| 145 | TKĐH 2B | 227403034 | Đỗ Vũ Thùy        | Linh   | 53        | Trung bình |         |
| 146 | TKĐH 2B | 227403047 | Phạm Lê Bảo       | Nghi   | 57        | Trung bình |         |
| 147 | TKĐH 2B | 227403049 | Lê Thị Bích       | Ngọc   | 46        | Yếu        |         |
| 148 | TKĐH 2B | 227403053 | Phan Thảo         | Nguyên | 25        | Kém        |         |
| 149 | TKĐH 2B | 227403054 | Nguyễn Hoàng      | Nhấn   | 27        | Kém        |         |
| 150 | TKĐH 2B | 227403062 | Kiều Đoàn Kim     | Nhung  | 35        | Yếu        |         |
| 151 | TKĐH 2B | 227403061 | Nguyễn Thị Nguyệt | Như    | 40        | Yếu        |         |
| 152 | TKĐH 2B | 227403092 | Nguyễn Diệp Minh  | Tuyền  | 50        | Trung bình |         |
| 153 | TKĐH 2B | 227403072 | Nguyễn Quốc       | Thái   | 50        | Trung bình |         |
| 154 | TKĐH 2B | 227403073 | Cao Ngọc Giang    | Thanh  | 23        | Kém        |         |
| 155 | TKĐH 2B | 227403081 | Nguyễn Khiết      | Thuần  | 55        | Trung bình |         |
| 156 | TKĐH 2B | 227403080 | Đỗ Anh            | Thư    | 41        | Yếu        |         |
| 157 | TKĐH 2B | 227403082 | Dương Ngọc Kiều   | Thương | 60        | Trung bình |         |
| 158 | TKĐH 2B | 227403083 | Trần Nguyễn Hoài  | Thương | 81        | Tốt        |         |
| 159 | TKĐH 2B | 227403094 | Vũ Quốc           | Việt   | 50        | Trung bình |         |
| 160 | TKĐH 2B | 227403095 | Trần Ngọc Thanh   | Vy     | 42        | Yếu        |         |
| 161 | TKĐH 2B | 227403096 | Nguyễn Thị Kiều   | Vy     | 11        | Kém        |         |
| 162 | TKĐH 2B | 227403099 | Chênh Hưng        | Yến    | 0         | Kém        |         |
| 163 | TKTT2A  | 227403002 | Nguyễn Thị Hoàn   | An     | 83        | Tốt        |         |
| 164 | TKTT2A  | 227403001 | Vũ Tiến           | An     | 94        | Xuất sắc   |         |
| 165 | TKTT2A  | 227403010 | Huỳnh Trần Uyên   | Anh    | 86        | Tốt        |         |
| 166 | TKTT2A  | 227403007 | Phan Nguyễn Diệu  | Anh    | 94        | Xuất sắc   |         |
| 167 | TKTT2A  | 227403015 | Nguyễn Hương      | Diệu   | 89        | Tốt        |         |
| 168 | TKTT2A  | 227403016 | Lê Thanh          | Diệu   | 70        | Khá        |         |
| 169 | TKTT2A  | 227403022 | Phạm Thị          | Hiếu   | 97        | Xuất sắc   |         |
| 170 | TKTT2A  | 227403025 | Lương Hữu Nguyên  | Kha    | 73        | Khá        |         |
| 171 | TKTT2A  | 227403026 | Nguyễn Xuân       | Khang  | 100       | Xuất sắc   |         |
| 172 | TKTT2A  | 227403027 | Tô Trần Đăng      | Khanh  | 100       | Xuất sắc   |         |
| 173 | TKTT2A  | 227403028 | Lâm Bảo           | Khanh  | 100       | Xuất sắc   |         |

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN           |       | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|---------------------|-------|-----------|------------|---------|
| 174 | TKTT2A  | 227403029 | Phan Lê Minh        | Khoa  | 35        | Yếu        |         |
| 175 | TKTT2A  | 227403033 | Nim Chí             | Lập   | 80        | Tốt        |         |
| 176 | TKTT2A  | 227403036 | Nguyễn Hoàng Phương | Linh  | 91        | Xuất sắc   |         |
| 177 | TKTT2A  | 227403038 | Ngô Cẩm             | Ly    | 89        | Tốt        |         |
| 178 | TKTT2A  | 227403039 | Trần Thị Yến        | Mai   | 41        | Yếu        |         |
| 179 | TKTT2A  | 227403040 | Nguyễn Ngọc Suong   | Mai   | 77        | Khá        |         |
| 180 | TKTT2A  | 227403048 | Đặng Hữu            | Nghĩa | 90        | Xuất sắc   |         |
| 181 | TKTT2A  | 227403051 | Lý Kim              | Ngọc  | 75        | Khá        |         |
| 182 | TKTT2A  | 227403090 | Nguyễn Kiều         | Tú    | 67        | Khá        |         |
| 183 | TKTT2A  | 227403077 | Nguyễn Ngọc Thanh   | Thảo  | 80        | Tốt        |         |
| 184 | TKTT2A  | 227403085 | Bùi Hải             | Triều | 91        | Xuất sắc   |         |
| 185 | TKTT2A  | 227403086 | Lữ Phụng            | Trình | 52        | Trung bình |         |
| 186 | TKTT2A  | 227403041 | Hoàng Ngọc Hải      | My    | 70.0      | Khá        |         |
| 187 | TKTT 2B | 227403008 | Vũ Thục             | Anh   | 77        | Khá        |         |
| 188 | TKTT 2B | 227403031 | Lê Trung            | Kiên  | 75        | Khá        |         |
| 189 | TKTT 2B | 227403037 | Bùi Diệu            | Linh  | 54        | Trung bình |         |
| 190 | TKTT 2B | 227403042 | Lê Thị Tú           | Mỹ    | 43        | Yếu        |         |
| 191 | TKTT 2B | 227403055 | Nguyễn Minh         | Nhật  | 70        | Khá        |         |
| 192 | TKTT 2B | 227403056 | Nguyễn Minh         | Nhật  | 73        | Khá        |         |
| 193 | TKTT 2B | 227403057 | Nguyễn Lê Xuân      | Nhi   | 61        | Trung bình |         |
| 194 | TKTT 2B | 227403059 | Võ Hoàng Uyên       | Nhi   | 65        | Khá        |         |
| 195 | TKTT 2B | 227403060 | Thiếu Quỳnh         | Như   | 89        | Tốt        |         |
| 196 | TKTT 2B | 227403063 | Trần Thị Hồng       | Nhung | 57        | Trung bình |         |
| 197 | TKTT 2B | 227403064 | Nguyễn Tấn          | Phát  | 50        | Trung bình |         |
| 198 | TKTT 2B | 227403067 | Lê Hồng             | Phúc  | 75        | Khá        |         |
| 199 | TKTT 2B | 227403066 | Võ Hồng             | Phúc  | 51        | Trung bình |         |
| 200 | TKTT 2B | 227403065 | Dương Trần Xuân     | Phúc  | 44        | Yếu        |         |
| 201 | TKTT 2B | 227403070 | Trần Nguyễn Thiên   | Tâm   | 36        | Yếu        |         |
| 202 | TKTT 2B | 227403069 | Nguyễn Thành        | Tâm   | 50        | Trung bình |         |
| 203 | TKTT 2B | 227403076 | Nguyễn Phương       | Thảo  | 75        | Khá        |         |
| 204 | TKTT 2B | 227403078 | Trần Ngọc           | Thảo  | 65        | Khá        |         |
| 205 | TKTT 2B | 227403075 | Trần Thị Thanh      | Thảo  | 46        | Yếu        |         |
| 206 | TKTT 2B | 227403079 | Nguyễn Minh         | Thư   | 100       | Xuất sắc   |         |
| 207 | TKTT 2B | 227403088 | Vũ Trần Anh         | Thy   | 66        | Khá        |         |
| 208 | TKTT 2B | 227403088 | Nguyễn Thị Thanh    | Trúc  | 65        | Khá        |         |
| 209 | TKTT 2B | 227403089 | Lê Thiên Kim        | Trúc  | 84        | Tốt        |         |

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN          |        | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|--------------------|--------|-----------|------------|---------|
| 210 | TKTT 2B | 227403091 | Thái Duy           | Tuấn   | 98        | Xuất sắc   |         |
| 211 | TKTT 2B | 227403093 | Vĩnh Ngọc Minh     | Uyên   | 91        | Xuất sắc   |         |
| 212 | TKTT 2B | 227403097 | Trần Thị Minh      | Xinh   | 73        | Khá        |         |
| 213 | TKĐH 3A | 217403007 | Hồ Ngọc            | Anh    | 99        | Xuất sắc   |         |
| 214 | TKĐH 3A | 217403022 | Trần Thị Hoa       | Hạ     | 100       | Xuất sắc   |         |
| 215 | TKĐH 3A | 217403028 | Nguyễn Thị Tuyết   | Hằng   | 90        | Xuất sắc   |         |
| 216 | TKĐH 3A | 217403031 | Trương Quốc        | Hoàn   | 93        | Xuất sắc   |         |
| 217 | TKĐH 3A | 217403033 | Lộc Nam            | Huy    | 88        | Tốt        |         |
| 218 | TKĐH 3A | 217403037 | Trần Thị Thùy      | Linh   | 65        | Khá        |         |
| 219 | TKĐH 3A | 217403040 | Ngô Phạm Thảo      | Ly     | 81        | Tốt        |         |
| 220 | TKĐH 3A | 217403044 | Nguyễn Thị Thiên   | Nam    | 90        | Xuất sắc   |         |
| 221 | TKĐH 3A | 217403048 | Vương Thị Thu      | Ngân   | 87        | Tốt        |         |
| 222 | TKĐH 3A | 217403052 | Phan Võ Phú        | Nguyên | 92        | Xuất sắc   |         |
| 223 | TKĐH 3A | 217403053 | Hồ Thị Anh         | Nguyệt | 100       | Xuất sắc   |         |
| 224 | TKĐH 3A | 217403060 | Nguyễn Yên         | Nhung  | 100       | Xuất sắc   |         |
| 225 | TKĐH 3A | 217403066 | Huỳnh Thiên        | Phương | 100       | Xuất sắc   |         |
| 226 | TKĐH 3A | 217403067 | Trần Kiều          | Phương | 100       | Xuất sắc   |         |
| 227 | TKĐH 3A | 217403073 | Trương Phước       | Tài    | 86        | Tốt        |         |
| 228 | TKĐH 3A | 217403074 | Nguyễn Hoàng       | Thanh  | 87        | Tốt        |         |
| 229 | TKĐH 3A | 217403076 | Lê Hồng            | Thảo   | 100       | Xuất sắc   |         |
| 230 | TKĐH 3A | 217403096 | Phạm Nguyễn Cẩm    | Tú     | 100       | Xuất sắc   |         |
| 231 | TKĐH 3A | 217403109 | Đậu Thị Hải        | Yên    | 100       | Xuất sắc   |         |
| 232 | TKĐH 3B | 217403001 | Cao lương Khả      | Ái     | 74        | Khá        |         |
| 233 | TKĐH 3B | 217403004 | Dương Thiên        | Ân     | 81        | Tốt        |         |
| 234 | TKĐH 3B | 217403015 | Lê Hải             | Đăng   | 86        | Tốt        |         |
| 235 | TKĐH 3B | 217403021 | Phạm Hồng          | Hà     | 88        | Tốt        |         |
| 236 | TKĐH 3B | 217403027 | Nguyễn Ngọc Thủy   | Hằng   | 83        | Tốt        |         |
| 237 | TKĐH 3B | 217403078 | Từ Nhật            | Thi    | 46        | Yếu        |         |
| 238 | TKĐH 3B | 217403081 | Nguyễn Bình Phương | Thư    | 70        | Khá        |         |
| 239 | TKĐH 3B | 217403085 | Lê Hoàng Ngọc      | Trân   | 79        | Khá        |         |
| 240 | TKĐH 3B | 217403086 | Lê Huyền           | Trân   | 50        | Trung bình |         |
| 241 | TKĐH 3B | 217403090 | Nguyễn Hữu         | Trí    | 65        | Khá        |         |
| 242 | TKĐH 3B | 217403091 | Đặng Việt          | Trình  | 81        | Tốt        |         |
| 243 | TKĐH 3B | 217403094 | Lý Mẫn             | Tú     | 60        | Trung bình |         |
| 244 | TKĐH 3B | 217403102 | Trương Ngọc Thảo   | Uyên   | 75        | Khá        |         |
| 245 | TKĐH 3B | 217403105 | Trịnh Đăng Lê      | Vũ     | 56        | Trung bình |         |

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN           |        | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|---------------------|--------|-----------|------------|---------|
| 246 | TKĐH 3B | 217403108 | Nguyễn Ngọc Như     | Ý      | 77        | Khá        |         |
| 247 | TKĐH 3B | 217403110 | Trần Kim            | Yến    | 91        | Xuất sắc   |         |
| 248 | TKĐH 3B | 217403059 | Trịnh Tổ            | Như    | 71        | Khá        |         |
| 249 | TKĐH 3B | 207403055 | Cao Lê Kim          | Ngân   | 18        | Kém        |         |
| 250 | TKĐH 3B | 207403062 | Trần Hoàng Bảo      | Ngọc   | 29        | Kém        |         |
| 251 | TKTT 3A | 217403002 | Lê Thụy Thành       | An     | 70        | Khá        |         |
| 252 | TKTT 3A | 217403003 | Nguyễn Thiên        | An     | 54        | Trung bình |         |
| 253 | TKTT 3A | 217403006 | Đình Bảo            | Anh    | 74        | Khá        |         |
| 254 | TKTT 3A | 217403009 | Nguyễn Quỳnh        | Anh    | 62        | Trung bình |         |
| 255 | TKTT 3A | 217403010 | Nguyễn Vũ Lan       | Anh    | 89        | Tốt        |         |
| 256 | TKTT 3A | 217403005 | Cao Đoàn Trúc Quỳnh | Anh    | 81        | Tốt        |         |
| 257 | TKTT 3A | 217403011 | Vũ Hoàng Ngọc       | Ánh    | 82        | Tốt        |         |
| 258 | TKTT 3A | 217403012 | Hồ Bảo              | Châu   | 83        | Tốt        |         |
| 259 | TKTT 3A | 217403013 | Vũ Nguyên           | Chương | 35        | Yếu        |         |
| 260 | TKTT 3A | 217403014 | Nguyễn Hải          | Đăng   | 20        | Kém        |         |
| 261 | TKTT 3A | 217403016 | Đỗ Hoàng Mỹ Thùy    | Dương  | 26        | Kém        |         |
| 262 | TKTT 3A | 217403017 | Nguyễn Thái         | Dương  | 38        | Yếu        |         |
| 263 | TKTT 3A | 217403020 | Nguyễn Quỳnh        | Giang  | 31        | Kém        |         |
| 264 | TKTT 3A | 217403019 | Nguyễn Đoàn Xuân    | Giang  | 50        | Trung bình |         |
| 265 | TKTT 3A | 217403025 | Hồ Diễm Quỳnh       | Hân    | 68        | Khá        |         |
| 266 | TKTT 3A | 217403024 | Đình Phước Ngọc     | Hân    | 52        | Trung bình |         |
| 267 | TKTT 3A | 217403026 | Ngô Khánh           | Hân    | 60        | Trung bình |         |
| 268 | TKTT 3A | 217403036 | Trịnh Hà Yến        | Lan    | 40        | Yếu        |         |
| 269 | TKTT 3A | 217403035 | Phan Nguyễn Hà      | Lan    | 50        | Trung bình |         |
| 270 | TKTT 3A | 217403038 | Trương Cẩm          | Linh   | 71        | Khá        |         |
| 271 | TKTT 3A | 217403045 | Đặng Quỳnh          | Nga    | 83        | Tốt        |         |
| 272 | TKTT 3A | 217403062 | Nguyễn Thị Oanh     | Oanh   | 68        | Khá        |         |
| 273 | TKTT 3A | 217403065 | Võ Thành Kim        | Phụng  | 24        | Kém        |         |
| 274 | TKTT 3A | 217403069 | Nguyễn Minh         | Quân   | 84        | Tốt        |         |
| 275 | TKTT 3A | 217403087 | Nguyễn Ngọc         | Trân   | 68        | Khá        |         |
| 276 | TKTT 3A | 217403089 | Võ Tổng Khánh       | Trang  | 65        | Khá        |         |
| 277 | TKTT 3A | 217403097 | Nguyễn Văn          | Tuân   | 57        | Trung bình |         |
| 278 | TKTT 3A | 217403098 | Hồ Nguyễn Lan       | Tường  | 59        | Trung bình |         |
| 279 | TKTT 3A | 217403100 | Lâm Khánh           | Uyên   | 59        | Trung bình |         |
| 280 | TKTT 3A | 217403101 | Trần Mai            | Uyên   | 88        | Tốt        |         |
| 281 | TKTT 3A | 217403103 | Nguyễn Thanh        | Vinh   | 68        | Khá        |         |

| STT | LỚP     | MSSV      | HỌ VÀ TÊN         |        | TỔNG ĐIỂM | XẾP LOẠI   | GHI CHÚ |
|-----|---------|-----------|-------------------|--------|-----------|------------|---------|
| 282 | TKTT 3A | 217403106 | Nguyễn Lê Tường   | Vy     | 68        | Khá        |         |
| 283 | TKTT 3A | 217403107 | Phùng Phương Thảo | Vy     | 50        | Trung bình |         |
| 284 | TKTT 3B | 217403018 | Nguyễn Thị Hoàng  | Duyên  | 67        | Khá        |         |
| 285 | TKTT 3B | 217403029 | Trần Thị Kim      | Hiền   | 54        | Trung bình |         |
| 286 | TKTT 3B | 217403030 | Trần Thanh        | Hoài   | 71        | Khá        |         |
| 287 | TKTT 3B | 217403032 | Nguyễn Thị Thu    | Hồng   | 76        | Khá        |         |
| 288 | TKTT 3B | 217403034 | Nguyễn Bình Hồng  | Khanh  | 71        | Khá        |         |
| 289 | TKTT 3B | 217403041 | Nguyễn Xuân       | Mai    | 84        | Tốt        |         |
| 290 | TKTT 3B | 217403042 | Trần Lan Trúc     | Mai    | 28        | Kém        |         |
| 291 | TKTT 3B | 217403043 | Nguyễn Xuân Trà   | My     | 61        | Trung bình |         |
| 292 | TKTT 3B | 217403047 | Tô Thùy           | Ngân   | 86        | Tốt        |         |
| 293 | TKTT 3B | 217403046 | Nguyễn Kim        | Ngân   | 68        | Khá        |         |
| 294 | TKTT 3B | 217403050 | Lâm Thế           | Ngôn   | 73        | Khá        |         |
| 295 | TKTT 3B | 217403054 | Huỳnh Thị Yên     | Nhi    | 74        | Khá        |         |
| 296 | TKTT 3B | 217403056 | Phan Thị Phương   | Nhi    | 65        | Khá        |         |
| 297 | TKTT 3B | 217403057 | Nguyễn Khắc       | Nhu    | 45        | Yếu        |         |
| 298 | TKTT 3B | 217403058 | Thái Thảo         | Như    | 79        | Khá        |         |
| 299 | TKTT 3B | 217403061 | Tổng Hoàng        | Ninh   | 71        | Khá        |         |
| 300 | TKTT 3B | 217403063 | Huỳnh Tấn         | Phát   | 74        | Khá        |         |
| 301 | TKTT 3B | 217403064 | Nguyễn Văn        | Phụng  | 57        | Trung bình |         |
| 302 | TKTT 3B | 217403068 | Trần Ngọc Lan     | Phương | 54        | Trung bình |         |
| 303 | TKTT 3B | 217403070 | Từ Minh           | Quân   | 6         | Kém        |         |
| 304 | TKTT 3B | 217403071 | Lê Ái Anh         | Quỳnh  | 76        | Khá        |         |
| 305 | TKTT 3B | 217403072 | Nguyễn Lâm Ly     | Sa     | 76        | Khá        |         |
| 306 | TKTT 3B | 217403075 | Nguyễn Thiên      | Thành  | 51        | Trung bình |         |
| 307 | TKTT 3B | 217403077 | Nguyễn Thanh      | Thảo   | 68        | Khá        |         |
| 308 | TKTT 3B | 217403082 | Nguyễn Thị Minh   | Thư    | 71        | Khá        |         |
| 309 | TKTT 3B | 217403080 | Lâm Anh           | Thư    | 61        | Trung bình |         |
| 310 | TKTT 3B | 217403083 | Tổng Thị Diệu     | Thúy   | 53        | Trung bình |         |
| 311 | TKTT 3B | 217403084 | Nguyễn Xuân Phúc  | Toàn   | 56        | Trung bình |         |
| 312 | TKTT 3B | 217403088 | Phạm Lê Doan      | Trang  | 74        | Khá        |         |
| 313 | TKTT 3B | 217403093 | Huỳnh Anh         | Tú     | 59        | Trung bình |         |
| 314 | TKTT 3B | 217403095 | Nguyễn Lê Thanh   | Tú     | 76        | Khá        |         |
| 315 | TKTT 3B | 217403104 | Lê Bá Anh         | Vũ     | 86        | Tốt        |         |

Danh sách này có 315 sinh viên.

